

Số: 965...../TB-THADS

Hung yên, ngày 24 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Bảo Phong, địa chỉ: Tầng 5 số 167 An Trạch, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, tp Hà Nội (có Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Bảo Phong – Chi nhánh tỉnh Hưng Yên; địa chỉ: Số 153, đường Lê Thanh Nghị, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên).
- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 90 điểm.
- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: Không.

Đề nghị Công ty Đấu giá Hợp danh Bảo Phong cử Người đại diện theo pháp luật đến tại trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, địa chỉ: Đường An Vũ, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên trong giờ hành chính ngày 01/10/2024, để ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật và Công văn số 2772/TCTHADS-NV1 ngày 01/8/2023 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc chấn chỉnh công tác đấu giá. Lưu ý không thực hiện việc đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu gián tiếp, hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá mà chỉ thực hiện hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá. Trường hợp Công ty Đấu giá Bảo Phong từ chối ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản hoặc đến 16 giờ 30 phút ngày 01/10/2024, Người đại diện của Công ty Đấu giá Hợp danh Bảo Phong không có mặt tại trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên để ký hợp đồng thì Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên sẽ tiếp tục thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thi hành án theo quy định.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH BẢO PHONG	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TỔNG		100	90	
I	Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)		15	13	
1	Là doanh nghiệp đấu giá được đăng ký hoạt động theo Luật	Có 02 chi nhánh trở lên	5	5	
		Có 01 chi nhánh	4		

	doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản	Không có chi nhánh	3		
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề	<i>Trên 7 thẩm định viên</i>	5		
		Từ 05 đến 07 đấu giá viên	4		
		Dưới 05 đấu giá viên	3	3	
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp đấu giá	<i>Trên 05 năm</i>	5		
		Từ 03 đến 05 năm	5	5	
		Dưới 03 năm	4		
II	Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)		60	59	
1	Hồ sơ đã đấu giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo đấu giá, chứng thư đấu giá	<i>Trên 30 hồ sơ</i>	15	15	
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14		
		Dưới 20 hồ sơ	13		
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực đấu giá	<i>Không bị xử phạt vi phạm hành chính</i>	10	10	
		Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9		
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	8		
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	0		
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả đấu giá, cấp chứng thư đấu giá	<i>Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá</i>	5	5	
		Từ 07 ngày đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	4		
		Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	3		
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả đấu giá	<i>Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình</i>	10	9	
		Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	9	9	
		Trên 05 ngày làm việc	8		
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động đấu giá	Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	10	10	
		Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9		

		Không có phần mềm	8		
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động đấu giá năm liền kế của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ Tài chính công bố	Từ 80 điểm trở lên	10	10	
		Từ 70 điểm đến dưới 80 điểm	9		
		Từ 60 đến dưới 70 điểm	8		
III	Năng lực tài chính		15	14	
1	Có biểu đánh giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty		5	5	
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký	5	5	
		Thấp thứ 2	4		
		Thấp thứ 3	3		
		Thấp thứ 4	2		
		Thấp thứ 5 trở đi	1		
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ đấu giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Trên 5 tỷ/năm	5		
		Từ 3-5 tỷ/năm	4	4	
		Từ 1-3 tỷ/năm	3		
		Dưới 1 tỷ/năm	2		
IV	Tiêu chí khác		10	04	

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tổ chức đấu giá tài sản;
- Công thông tin DT Quốc gia về đấu giá;
- Công thông tin điện tử Tổng cục;
- Trang thông tin điện tử Cục
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Thị Hương